

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **476/2017/QĐST-HNGĐ**

L, ngày 03 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: **556/2017/TLST-HNGĐ** ngày 02/10/2017 v/v: *Tranh chấp ly hôn* giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Bình X – Sinh năm: 1978
- *Bị đơn*: Anh Đinh Văn T – Sinh năm: 1978

Cùng địa chỉ: Số 03 ngõ 94 T, Tổ 03 phường B, quận L, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày **26/10/2017**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **26/10/2017** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Nguyễn Thị Bình X và anh Đinh Văn T.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Chị X và anh T cùng xác định anh chị có 02 (Hai) con chung là cháu Đinh Thanh B – Sinh ngày: 04/4/2009 và cháu Đinh Khánh L – Sinh ngày: 09/10/2005. Ly hôn, anh chị thống nhất giao hai cháu B và cháu L cho chị X trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh T đóng góp phí tồn nuôi các con chung cho chị X là 2.000.000 đồng/tháng (*Hai triệu đồng*) (chia mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng (*Một triệu đồng*)) kể từ tháng 11/2017 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2. *Về tài sản chung, nhà ở và công nợ:* Hai anh chị thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Hai anh chị mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh T chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận sự tự nguyện của chị X về việc chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con cho anh T. Tổng cộng chị X phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị X đã nộp theo biên lai số: **0005962** ngày **26/9/2017** tại Chi cục thi hành án dân sự quận L, TP. Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận L, TP. Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu văn phòng.

Thẩm phán

VŨ THỊ THU HẰNG

